

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày 11 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán; Ông Chu Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, Trần Đức A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo kháng cáo:

1, Họ và tên: **HOÀNG VĂN T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1984, tại huyện T, tỉnh Hải D

Nơi cư trú: Tổ 31, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Công T và bà Bùi Thị L; Bị cáo có vợ là Lương Thị Thanh L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, ngày 02/12/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vào cơ sở giáo dục, do có hành vi xâm phạm sức khỏe của công dân, gây rối trật tự cộng đồng, thời hạn là 24 tháng. Ngày 19/11/2015 Hoàng Văn T chấp hành xong, đến nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 16/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2, Họ và tên: **TRẦN ĐỨC A**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1997 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Tổ 05, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức Q và bà Hoàng Thị S; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị L và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Trần Đức A bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D, Vũ Trọng H.

- *Bị hại:* Anh Phạm Ngọc T

Địa chỉ: Số 039, phố H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Nguyễn Văn C – Luật sư Công ty Luật hợp danh T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: 057, phố S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A: Ông Phạm Ngọc H (vắng mặt), ông Lê Đức Anh T và ông Nguyễn Thái H (có mặt) – Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật T thuộc Trung ương Hội Luật gia Việt Nam

Địa chỉ: Số 04, đường N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Bà Trịnh Thị D – Luật sư Công ty luật hợp danh A Việt Nam. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, Nguyễn Tùng D, Phạm Ngọc K, Vũ Trọng H và Trần Đức A có mối quan hệ quen biết, cùng làm việc trong Công ty T do Hoàng Văn T là giám đốc. Khoảng cuối năm 2015, Hoàng Văn T phát sinh mâu thuẫn với anh Phạm Ngọc T, đã thách thức nhau nhiều lần qua điện thoại nhưng chưa gặp được để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/4/2017, Nguyễn Tùng D cùng Trần Đức A, Vũ Trọng H đến quán Lẩu cay tại số nhà 058, đường S, tổ 30, phường C, thành phố Lào Cai ăn uống cùng các bạn. Nguyễn Tùng D phát hiện thấy anh Phạm Ngọc T đến quán ăn uống ngồi ở bàn bên cạnh. Do biết giữa T và T có mâu thuẫn từ trước nên D gọi điện cho T nói “*Em gặp thằng T C ở quán*” và nói cho T biết địa chỉ quán ăn. T bảo Nguyễn Tùng D “*Đợi tý anh ra, anh ra thì lôi nó ra ngoài*”. Sau đó D nói lại với H và Đức A về việc Hoàng Văn T đang đến quán, H và Đức A hiểu ý là khi Hoàng Văn T đến sẽ đánh anh T để giải quyết mâu thuẫn.

Sau khi nhận được cuộc gọi từ D, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24C-072.19 chở theo 02 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và Phạm Ngọc

K là người biết mâu thuẫn giữa T và T. K mang theo một con dao dài khoảng 35-40cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15-17cm, lưỡi dao bằng kim loại, có lưỡi sắc, đầu dao cong nhọn giấu ở trong người với mục đích sử dụng để chém anh T. Khoảng 10 phút sau, D nhận được điện thoại của T nói đang ở ngoài cửa nên D đi sang bàn của T mời rượu, rồi bảo T đi ra ngoài để nói chuyện, H và Đức A cũng đi theo phía sau. Khi ra đến hành lang trước cửa quán, nhìn thấy xe ô tô của Tuấn đang đi đến, D hiểu là T đã đưa thêm người đến để đánh anh T nên D dùng tay trái khoác vào vai anh T rồi kéo anh T ra giữa đường S phía trước quán. Cùng lúc đó xe ô tô của Hoàng Văn T đi đến dừng trước cửa quán, D dùng tay ghi đầu đồng thời dùng chân đá vào người anh T, Hoàng Văn T ngồi trên xe hô “*Đánh chết mẹ nó đi*”. Lúc này H, Đức A chạy từ phía vỉa hè trước cửa quán đến, cùng với K và 02 đối tượng xuống xe, cùng lao vào đánh anh T. Hoàng Văn T xuống xe đi bộ đến vị trí các đối tượng đang đánh anh T, D, H, Đức A cùng một số đối tượng đang dùng tay, chân đánh anh T trên vỉa hè thì Phạm Ngọc K cầm một con dao đã chuẩn bị sẵn, lưỡi dao vẫn được bọc ở trong bao vải màu đen, vung lên chém một nhát về phía lưng anh T, anh T vùng bỏ chạy đến giữa đường thì bị Hiếu giữ lại, tiếp tục bị H và Đức A dùng chân đá vào mặt, vào người. Phạm Ngọc K từ phía sau tiến đến cầm dao bằng tay phải vung lên chém tiếp một nhát thứ hai trúng vào vùng vai trái anh T, khi đó một phần vải bọc đã tụt ra khỏi lưỡi dao nên dẫn đến anh Phạm Ngọc T bị vết thương vùng vai trái. Sau khi chém anh T xong thì có người từ phía sau lao vào giật lấy con dao từ tay của K. Ngay sau đó, D, Đức A, H cùng một số đối tượng tiếp tục lao vào dùng chân đá, đập, dẫm vào người, vào đầu anh T, xô đẩy anh T sang bên đường trước cửa quán thì anh ngã xuống, nằm gục xuống dưới đường không có phản ứng gì. Hoàng Văn T thấy vậy nên quay lại xe rồi điều khiển xe ô tô chở K và các đối tượng khác về công ty của mình. Vài phút sau, anh T tỉnh lại, được anh Phạm Quốc V và anh Bùi Đức H dìu đứng dậy để đưa lên xe taxi thì H và Đức A lao vào giật co, giữ lại không cho đi. Anh T vùng ra bỏ chạy và gọi anh Phạm Quốc V đến đón, đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến ngày 02/4/2017, anh V đã đến Công an phường C, thành phố L để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 70/2017/GĐTT-TTPY, ngày 16/6/2017 kết luận tại thời điểm giám định đối với Phạm Ngọc T: Vai trái có một sẹo: Mức tổn hại sức khỏe là 09% (Tại mục 3, phần I, chương 9 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm, theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm Thần). Mặt rải rác có vết trầy xước da, nền thâm, mức tổn hại sức khỏe là 02% (Tại mục 1, phần I, chương 9 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm, theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm Thần). Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 11% (*Mười một phần trăm*). Cơ chế gây thương tích: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật cứng có cạnh sắc và vật cứng có cạnh.

Ngày 19/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra với lý do chưa xác định được bị can, nhưng đã hết thời hạn điều tra.

Ngày 12/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai, ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự. Quá trình phục hồi điều tra, các bị cáo Nguyễn Tùng D và Trần Đức A có đơn xin giám định lại thương tích đối với bị hại Phạm Ngọc T với lý do tỷ lệ tổn thương cơ thể mà Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai đã kết luận là cao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai giám định lại thương tích, tổn hại về sức khỏe của anh Phạm Ngọc T. Bản kết luận giám định lại tổn thương cơ thể trên người sống số: 184/KLTTCT-TTPY, ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận: Các kết quả chính: Sẹo vai trái kích thước (5,5x01) cm. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Ngọc T tại thời điểm giám định là: 09% (*Chín phần trăm*). Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản án số 95/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/6/2024.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Trần Đức A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/4/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D 02 năm 03 tháng tù giam; bị cáo Vũ Trọng H 02 năm tù giam; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/8/2024 bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo cho rằng mình không phải là người cầm đầu mà chỉ là người giúp sức trong vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/8/2024 bị cáo Trần Đức A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai qua thẩm vấn, tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HSST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Đề nghị hội đồng xét

xử phúc thẩm áp dụng kết quả giám định sức khỏe lần 2 đối với người bị hại để xét xử có lợi cho các bị cáo; Bị cáo Hoàng Văn T chỉ là người giúp sức, không phải là người chủ mưu cầm đầu trong vụ án; Đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HSST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A: Luật sư ông Lê Đức Anh T và ông Nguyễn Thái H đề nghị Hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị hoãn phiên tòa và bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa do vắng mặt những người bào chữa cho mình, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử và tuyên án.

Ý kiến của người bào chữa luật sư Trịnh Thị D: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, áp dụng kết quả giám định sức khỏe lần 2 đối với người bị hại để xét xử có lợi cho các bị cáo và cho bị cáo Đức A hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Do Hoàng Văn T có mâu thuẫn với anh Phạm Ngọc T nên ngày 01/4/2017, các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D, Vũ Trọng H và Trần Đức A đã có hành vi đánh, chém anh T gây tổn thương cơ thể cho anh T là 11%. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo T và bị hại, trong đó bị cáo K dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A:

[3.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D, Vũ Trọng H, Trần Đức A đều xác định không có mâu thuẫn, thù tức gì với anh Phạm Ngọc T mà xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo T và bị hại. Bản thân bị cáo T cũng thừa nhận đã nhiều lần hẹn gặp anh T để giải quyết mâu

thuần nhưng anh T không đến. Do đó khi bị cáo T được Nguyễn Tùng D thông báo về việc gặp anh T tại quán ăn, bị cáo đã nhanh chóng có mặt. Bị cáo Đức A là người đi cùng D và H gặp anh T tại quán ăn. Khi D gọi điện thoại thông báo cho bị cáo T về việc gặp anh T, bị cáo Đức A cũng hiểu là để bị cáo T giải quyết mâu thuẫn.

Bị cáo Hoàng Văn T mặc dù không trực tiếp tham gia, không bàn bạc với các bị cáo khác nhưng có hành vi hô hào, thúc đẩy các bị cáo khác thực hiện đánh, đâm và chém anh T. Điều đó thể hiện việc các bị cáo khác tiếp nhận ý chí từ bị cáo để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Trần Đức A mặc dù không biết anh T là ai, mâu thuẫn giữa anh T và bị cáo T như thế nào, nhưng khi nghe bị cáo T hô hào, bị cáo hiểu và tiếp nhận ý chí, thực hiện hành vi đâm, đá vào phần người và mặt của bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò của các bị cáo, xác định bị cáo Tuấn có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Đức A là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực là phù hợp. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự với tổn thương cơ thể của bị hại là 11%, thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”.

[3.2] Đối với ý kiến của bị cáo Hoàng Văn T và người bào chữa cho bị cáo về việc sử dụng Kết luận giám định lại tổn thương cơ thể trên người sống số 184/KLTTCT-TTPY, ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai để làm căn cứ xác định mức tổn hại sức khỏe của anh Phạm Ngọc T là không phù hợp. Xét thấy kết quả giám định thương tích lần đầu là đánh giá đúng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội gây ra, việc giám định lại thực hiện sau hơn 06 năm là khi các thương tích của bị hại đã phần nào được điều trị, hồi phục dẫn đến tỷ lệ thương tích giảm. Do đó không thể căn cứ vào Kết luận giám định lại để xác định chính xác tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Ngọc T để truy tố các bị cáo mà phải căn cứ Kết luận giám định số: 70/2017/GĐTT-TTPY ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai là khách quan và đúng theo quy định của pháp luật.

[3.3] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A về việc cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự: Đối với ý kiến về việc cấp sơ thẩm không hoãn phiên tòa sơ thẩm do người bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị hoãn phiên tòa và bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa do vắng mặt những người bào chữa cho mình, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử và tuyên án. Xét thấy qua kiểm tra các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Đơn xin hoãn phiên tòa của người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A là bản photo gửi qua người nhà của bị cáo, bản chính đến sau khi phiên tòa xét xử đã kết thúc. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm đã hỏi ý kiến của bị cáo Trần Đức A, bị cáo không có ý kiến gì và không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận định bị cáo T và bị cáo Đức A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại anh Phạm Ngọc T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo T có nhiều thành tích trong công tác thiện nguyện, là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết, xét xử bị cáo Hoàng Văn T với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Trần Đức A với mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Trần Đức A không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét áp dụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T có cung cấp 02 bản xác nhận bị cáo và gia đình có tham gia hoạt động thiện nguyện tại huyện B và thành phố L. Tuy nhiên đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo T vẫn chưa thật sự ăn năn hối cải, bị cáo vẫn cho rằng bản thân chỉ là người giúp sức không phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo mức án là phù hợp. Kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D, Vũ Trọng H; Về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/6/2024.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Trần Đức A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/4/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Tùng D, Vũ Trọng H; Về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT CAT;
- TAND TP. L;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- CQCSĐT CATP. L;
- Cơ quan THAHS CAT;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV06 CAT;
- Trại tạm giam CAT;
- Nhà tạm giữ CATP L;
- Bị cáo (2);
- Bị hại;
- Người bào chữa (4);
- THA Tòa án;
- Lưu VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa